|  |  |
| --- | --- |
|  | TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT  **KHOA KINH TẾ ĐỐI NGOẠI**  **BỘ MÔN KINH TẾ QUỐC TẾ** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

1. **Thông tin tổng quát:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên học phần tiếng Việt** | **Quan hệ quốc tế** |
| **Tên học phần tiếng Anh** | **Introduction to International Relations** |
| **Mã học phần** | **BDG1009** |
| Thuộc khối kiến thức | **Kiến thức đại cương**/ Kiến thức cơ sở ngành/ Kiến thức ngành/ Kiến thức chuyên ngành   |  |  | | --- | --- | | Bắt buộc | Tự chọn | |
| Trình độ | Đại học |
| Ngành học | Quản lý công |
| Khóa học | 2025-2029 |
| Năm học | 2026-2027 |
| Học kỳ | III |
| Số tín chỉ | **2 tín chỉ**  Phân bố thời gian: Lý thuyết: 30 tiết  - Thực hành: 15 tiết  + Tự học: 7 tiết  + Các hoạt động khác: 8 tiết |
| Môn học tiên quyết | Không có |
| Môn học trước |  |
| Môn học sau |  |
| Môn học song hành |  |
| Ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy |  |
| Các giảng viên phụ trách giảng dạy |  |
| Các giảng viên trợ giảng | TS Đào Minh Hồng ([0913623132-daominhhong@gmail.com](mailto:0913623132-daominhhong@gmail.com)) |

1. **Mô tả môn học**

Trong thời kỳ Toàn cầu hóa đang diễn ra sâu rộng và ngày càng có tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của từng cá nhân, môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quan hệ quốc tế như đối tượng, các phương pháp nghiên cứu của lĩnh vực quan hệ quốc tế, các loại hình chủ thể và động lực tham gia quan hệ quốc tế, các công cụ được sử dụng trong quan hệ quốc tế (quyền lực, ngoại giao), hệ thống quốc tế, các hình thức và tính chất chủ yếu của quan hệ quốc tế như xung đột-chiến tranh hay hợp tác-hội nhập, quản trị toàn cầu…

Sau khi kết thúc môn học, sinh viên được kỳ vọng sẽ đạt được những hiểu biết và kỹ năng cơ bản trong hội nhập quốc tế-nền tảng cơ bản đầu tiên của công dân toàn cầu.

1. **Tài liệu học tập**

**Giáo trình/tài liệu chính**

* Tập bài đọc *NHẬP MÔN QUAN HỆ QUỐC TẾ*. Tư liệu Khoa.

**Tài liệu tham khảo**

* Webstie *Nghiên cứu quốc tế* tại địa chỉ [www.nghiencuuquocte.net](http://www.nghiencuuquocte.net)
* Hoàng Khắc Nam*, Quyền lực trong quan hệ quốc tế: Lịch sử và vấn đề*, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2011.
* Paul R. Vioti & Mark V, Kauppi, *Lý luận Quan hệ quốc tế*, Học viện Quan hệ quốc tế, Hà Nội 2001.
* *Lý luận Quan hệ quốc tế*. Học viện Quan hệ quốc tế, quyển 1. Hà Nội 2007.
* *An ninh và xung đột trong Quan hệ quốc tế*. Tập tài liệu biên dịch của khoa QHQT.
* *Lý luận Quan hệ quốc tế*. Học viện Quan hệ quốc tế, quyển 2. Hà Nội 2008.
* *Lý thuyết và phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế*. Tập bài đọc khoá tập huấn Sapa 8/2011.
* Nguyễn Quốc Hùng & Hoàng Khắc Nam, *Quan hệ quốc tế: Những khía cạnh lý thuyết và vấn đề*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2006.
* David A. Baldwin, *Chủ nghĩa Tự do mới và Chủ nghĩa Hiện thực mới: Cuộc tranh luận đương đại, Khoa Quốc tế học*, Trường ĐHKHXH&NV, Hà Nội 2007.
* Đoàn Văn Thắng, *Quan hệ quốc tế - Các phương pháp tiếp cận*, Nxb Thống kê, Hà Nội 2003.

***TIẾNG ANH***

* Joshua S. Goldstein, *International Relations*, Longman, New York 2005.
* Walter Carlsnaes, Thomas Risse & Beth A. Simmons, *Handbook of International Relations*, Sage Publications, London 2005.
* Karen Mingst, *Essentials of International Relations*, w.w. Norton and Company, Inc., New York-London 2003.
* Michael G. Roskin & Nicholas O. Berry. *IR: The New World of International Relations (sixth edition).* Pearson, 2005.
* Jill Steans & Lloyd Pettiford, *Introduction to International Relations: Perspectives and Themes*, Pearson 2005.
* Michael C. Williams, *The Realist Tradition and the Limits of International Relations*, Cambridge University Press 2005.
* David A. Baldwin (editor), *Neorealism and Neoliberalism: the contemporary debate*, Columbia University Press, New York 1993.
* Scott Burchill & Andrew Linklater & Richard Devetak & Jack Donnelly & Matthew Paterson & Christian Reus-Smit & Jacqui True, *Theories of International Relations*, Palgrave Macmillan 2005.
* Joseph S. Nye, *Understanding International Conflicts: An Introduction to Theory and History (fifth edition),* Pearson Education, Inc. 2005.

1. **Mục tiêu môn học**

Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ sở về quan hệ quốc tế như *đối tượng nghiên cứu*, *phương pháp nghiên cứu*, các loại hình *chủ thể* quan hệ quốc tế và *động lực* tham gia quan hệ quốc tế của chúng, các *công cụ* được sử dụng trong quan hệ quốc tế.

Môn học giới thiệu khái quát quá trình hình thành và phát triển của ngành quan hệ quốc tế, các lý thuyết quan hệ quốc tế chủ yếu. Qua đó, môn học bước đầu trang bị lý luận và phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế, giúp sinh viên có khả năng nhận thức các hiện tượng và vấn đề khác nhau trong thực tiễn quan hệ quốc tế.

Môn học mang tính nền tảng cho sinh viên trong việc học tập các môn chuyên ngành.

1. **Chuẩn đầu ra môn học**
2. **Nhận thức**

Sinh viên nắm được *(define – định nghĩa)* những kiến thức cơ bản về quan hệ quốc tế như đối tượng, phương pháp nghiên cứu, các lý thuyết quan hệ quốc tế chủ yếu, chủ thể quan hệ quốc tế, các công cụ trong quan hệ quốc tế, những yếu tố tác động tới quan hệ quốc tế, loại hình và tính chất của quan hệ quốc tế,…

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể hiểu được *(identify – xác định, nhận dạng)* bản chất và cơ chế hoạt động của quan hệ quốc tế.

Sinh viên nắm được *(distinguish – phân biệt, nhận biết)* nội dung cơ bản các lý thuyết chính trong nghiên cứu quan hệ quốc tế.

1. **Kỹ năng**

Với hệ thống bài tập hàng tuần, sinh viên được trang bị các kỹ năng:

* xử lý các nguồn tư liệu *(select – chọn lựa)*
* kỹ năng phát hiện vấn đề *(recognize – nhận ra)*
* tiếp tục rèn luyện khả năng làm việc nhóm và thuyết trình (cấp độ 2)

1. **Thái độ**

Khi kết thúc môn học, sinh viên được mong đợi sẽ:

* Chú ý và quan tâm đến các vấn đề thời sự quốc tế *(Pay attention – chú ý và quan tâm)*
* Chấp nhận sự khác biệt trong một thế giới đa dạng *(Accept – chấp nhận)*
* Dung hòa với những mâu thuẫn và dễ dàng tiếp nhận những thay đổi mới *(Tolerance – dung hòa)*

1. **Đánh giá môn học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thời điểm đánh giá** | **Tiêu chí đánh giá/**  **Hình thức đánh giá** | **Phần trăm** | **Loại điểm** | **% kết quả sau cùng** |
| *Giữa kỳ* | Kiểm tra trắc nghiệm | *Điểm bài thi giữa kỳ* | *Điểm giữa kỳ* | *40%* |
| *Cuối kỳ* | Kiểm tra trắc nghiệm  60 phút – 90 câu hỏi | *Điểm bài thi cuối kỳ* | *Điểm cuối kỳ* | *60%* |

**Thang điểm 10, điểm đạt tối thiểu: 5/10**

1. 5 – 6 điểm: sinh viên nắm được những khái niệm cơ bản nhất của nội dung môn học.
2. 6 -7 điểm: sinh viên nhận dạng được những lý thuyết cơ bản trong quan hệ quốc tế
3. 7-8 điểm: sinh viên phân biệt được sự khác biệt về nhận thức trong các lý thuyết, các khái niệm, và trong thực tiễn trong quan hệ quốc tế.
4. 9-10 điểm: sinh viên có khả năng tổng hợp kiến thức để bước đầu xây dựng quan điểm riêng của mình.
5. **Kế hoạch giảng dạy**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN** | **BÀI** | **BÀI ĐỌC** | **BÀI TẬP** |
| **TUẦN 1**  **(3 TIẾT)** | **BÀI 01: BÀI MỞ ĐẦU: QUAN HỆ QUỐC TẾ LÀ GÌ?**   1. Quan hệ quốc tế: từ đời sống hàng ngày đến một ngành khoa học chính trị 2. Đối tượng, phạm vi và phương pháp nghiên cứu 3. Khái quát lịch sử quan hệ quốc tế: các sự kiện quan trọng | **Tập bài đọc NHẬP MÔN QUAN HỆ QUỐC TẾ**: pp. 1-29 | Những vấn đề hiện nay của thế giới theo bạn là gì? (tối thiểu là 5 vấn đề -100 chữ)  So sánh phân kỳ lịch sử quan hệ quốc tế từ 1648 – nay qua tác phẩm của Joshua Goldstein và môn học lịch sử QHQT |
| **TUẦN 2**  **(3 TIẾT)** | **BÀI 02: BỘ CÔNG CỤ NGHIÊN CỨU: CÁC HỌC THUYẾT CƠ BẢN & CÁC CẤP ĐỘ PHÂN TÍCH TRONG QUAN HỆ QUỐC TẾ**   1. Chủ nghĩa hiện thực 2. Chủ nghĩa tự do 3. Chủ nghĩa kiến tạo 4. Chủ nghĩa Mácxit (cấp tiến) 5. Quan điểm vị nữ | 1. **Tập bài đọc NHẬP MÔN QUAN HỆ QUỐC TẾ**: pp. 31-65. 2. **Quan hệ quốc tế: một thế giới, nhiều lý thuyết -** Stephen Walt - Tạp chí Foreign Policy số 110 (Xuân 1998), pp. 29-44. 3. **Lý Luận Quan Hệ Quốc Tế**: pp. 36-186. | Dựa trên kiến thức đã học ở môn lịch sử QHQT 1 và 2, hãy lập bảng liệt kê các trường phái lý thuyết chính trong QHQT  ( các đại diện và quan điểm chính)  Điền bảng so sánh các học thuyết chính trong QHQT |
| **TUẦN 3**  **(3 TIẾT)** | **BÀI 03: CÁC CẤP ĐỘ PHÂN TÍCH TRONG QUAN HỆ QUỐC TẾ** | **Tập bài đọc NHẬP MÔN QUAN HỆ QUỐC TẾ**: pp. 17-26; 73-88 | Sử dụng các cấp độ phân tích để giải thích một trong ba trường hợp sau (giảng viên sẽ cung cấp sau)  Xung đột Syria  Trường hợp Brexit  Khủng hoảng Crimea |
| **TUẦN 4**  **(3 TIẾT)** | **BÀI 04: QUỐC GIA – CHỦ THỂ CƠ BẢN TRONG QUAN HỆ QUỐC TẾ**   1. Khái niệm quốc gia 2. Chủ quyền quốc gia   Lợi ích quốc gia và chính sách đối ngoại | **Tập bài đọc NHẬP MÔN QUAN HỆ QUỐC TẾ:** pp. 147-161 | Thảo luận trên lớp: các vấn đề về quốc gia   1. Chủ quyền quốc gia có phải là một vấn đề lỗi thời trong QHQT? 2. Tại sao chủ quyền lại được coil là yếu tố cấu thành của một quốc gia? 3. Suy nghĩ của bản về vấn đề chủ thể của Đài Loan |
| **TUẦN 5**  **(3 TIẾT)** | **BÀI 05: CHỦ THỂ PHI QUỐC GIA**   1. Tổ chức quốc tế: khái niệm cơ bản 2. Liên Hiệp Quốc: tổ chức quốc tế liên chính phủ điển hình 3. Tổ chức quốc tế phi chính phủ 4. Tập đoàn đa quốc gia   Những chủ thể khác: nhóm khủng bố, vai trò cá nhân, v.v. | **Tập bài đọc NHẬP MÔN QUAN HỆ QUỐC TẾ**: pp. 103-145 | Sinh viên tự tìm hiểu và giới thiệu về Liên Hiệp Quốc:  (1) Hội đồng bảo an  (2) Đại hội đồng  (3) Cơ chế bỏ phiếu & veto  (4) Các ủy ban chức năng  (5) Một số trường hợp can thiệp của Liên hiệp quốc |
| **TUẦN 6**  **(3 TIÊT)** | **BÀI 06: QUYỀN LỰC**   1. Khái niệm quyền lực 2. Thành tố của quyền lực 3. Phân loại quyền lực    * QL hữu hình – vô hình    * QL thực tại – tiềm năng    * QL cứng – mềm    * QL tuyệt đối – tương đối    * QL cấu trúc   Phân loại quốc gia theo quyền   1. Liên minh và cân bằng quyền lực 2. Lưỡng nan về an ninh và chạy đua vũ trang 3. Bá quyền trong quan hệ quốc tế | 1. **Tập bài đọc NHẬP MÔN QUAN HỆ QUỐC TẾ**. pp. 147-189 2. Hoàng Khắc Nam. ***Quyền lực trong quan hệ quốc tế - lịch sử và vấn đề***. 2011. NXB Văn hoá – Thông tin. 3. #12: Bản chất đang thay đổi của quyền lực   (<http://nghiencuuquocte.net/2013/06/03/power-changing-nature/>)   1. #03: Các nguồn sức mạnh mềm của Mỹ   (<http://nghiencuuquocte.net/2013/05/12/cac-nguon-suc-manh-mem-cua-my/>)   1. #24: Yếu tố địa lý của quyền lực Trung Quốc   (<http://nghiencuuquocte.net/2013/06/30/geography-chinese-power/>   1. #47: Cân bằng quyền lực và chiến tranh thế giới thứ nhất (<http://nghiencuuquocte.net/2013/08/22/47-can-bang-quyen-luc-va-chien-tranh-the-gioi-lan-thu-nhat/>) 2. #04: Có hay không một logic trường tồn về xung đột trong quan hệ quốc tế (phần: chiến tranh Peloponnese)   (<http://nghiencuuquocte.net/2013/05/14/xung-dot-nye-c1/>)   1. #07: Cuộc đối thoại ở Melos   (<http://nghiencuuquocte.net/2013/05/23/melian-dialogue/>)   1. Lý Luận Quan Hệ Quốc Tế: pp. 46-52. | **Bài luận 1 (làm tại lớp):** Đâu là các thành tố tạo nên quyền lực của bạn? (30 phút)  **Bài luận 2:**  So sánh quyền lực của TQ và VN tại biển Đông |
| **TUẦN 7**  **(3 TIẾT)** | **BÀI 07: CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI VÀ NGOẠI GIAO** |  |  |
| **TUẦN 8**  **(3 TIẾT)** | **BÀI 08: XUNG ĐỘT QUỐC TẾ**   1. Khái niệm xung đột và chiến tranh 2. Phân loại xung đột và chiến tranh 3. Nguyên nhân xung đột và chiến tranh (theo các cấp độ phân tích) 4. Các xung đột lớn trong lịch sử QHQT 5. Các cuộc xung đột & chiến tranh hiện tại 6. Những nguy cơ xung đột mới | 1. **Tập bài đọc NHẬP MÔN QUAN HỆ QUỐC TẾ** T 67-100 2. Chapter 2: Josheph Nye. Understanding International Conflicts. Longman. 2007   <http://nghiencuuquocte.org/2013/06/19/understanding-intl-conflicts-chapter2/>   1. #105 – Sự thất bại của chiến lược an ninh tập thể và Thế chiến II (<http://nghiencuuquocte.net/2014/01/05/105-su-that-bai-cua-chien-luoc-an-ninh-tap-the-va-the-chien-ii/>) | 1. Chọn một trong hai vấn đề sau và thử phân tích theo các cấp độ:  (1) Nguy cơ xung đột Bán đảo Triều Tiên  (2) Xung đột biển Hoa Đông giữa Trung Quốc và Nhật Bản: trường hợp vùng nhận điện phòng không ADIZ 2013 |
| **TUẦN 9**  **(3 TIẾT)** | **BÀI 09: HỢP TÁC VÀ HỘI NHẬP TRONG QUAN HỆ QUỐC TẾ**  Khái niệm hội nhập  + Hội nhập quốc tế  + Toàn cầu hoá | **Tập bài đọc NHẬP MÔN QUAN HỆ QUỐC TẾ**: pp. 218-223 |  |
| **TUẦN 10**  **(3 TIẾT)** | **BÀI 10: LUẬT QUỐC TẾ TRONG QUAN HỆ QUỐC TẾ HIỆN ĐẠI** | **Tập bài đọc NHẬP MÔN QUAN HỆ QUỐC TẾ**: pp. 193-238 | Phân loại các sự kiện do yếu tố chính trị hay kinh tế hoặc cả hai chi phối. |
| **BÀI 11: KINH TẾ CHÍNH TRỊ QUỐC TẾ**   1. Vì sao phải tiếp cận dưới góc độ Kinh tế chính trị quốc tế 2. Các cặp khái niệm:   + Nhà nước và thị trường  + Quyền lực và thịnh vượng   1. Các cách tiếp cận của IPE   + Chủ nghĩa hiện thực trọng thương  + Chủ nghĩa tự do  + Chủ nghĩa cấp tiến cấu trúc | 1. **Tập bài đọc NHẬP MÔN QUAN HỆ QUỐC TẾ**. pp. 229-255 2. Chapter 10: **The Global Future – A brief introduction to World Politics**.   <http://nghiencuuquocte.org/2014/11/05/con-duong-hoa-binh-cua-chu-nghia-tu-do-va-kien-tao/>   1. Kinh tế chính trị quốc tế là gì? (<http://nghiencuuquocte.net/2013/05/16/5-kinh-te-chinh-tri-quoc-te-la-gi/> ) | Chính sách Đổi Mới của Việt Nam |

*Ghi chú: 1 tiết = 50 phút = 5/6 giờ; 1 tín chỉ 50h học tập bao gồm cả thời gian học tập trên lớp, tự học, nghiên cứu, dự kiểm tra, đánh giá.*

1. **Quy định của môn học**

* Giảng viên đã cung cấp các tài liệu tham khảo, bài đọc bắt buộc trong đề cương môn học – và sinh viên có nghĩa vụ hoàn tất các bài đọc trước khi đến lớp, tham dự đầy đủ các buổi học cũng như hoàn thành các bài tập được giao.
* Sinh viên trao đổi chuyên môn với giảng viên. Mọi thắc mắc về học vụ (điều kiện thi, phúc khảo) sinh viên liên hệ với giáo vụ để được giải đáp.
* Sinh viên cần có trách nhiệm với việc học tập của mình. Hãy nhớ rằng kiến thức chỉ là của bạn khi nào bạn là người chủ động chiếm lĩnh nó mà thôi!
* Không có kiểm tra bù giữa kỳ và cuối kỳ
* Sinh viên có mặt sau giờ điểm danh coi như vắng mặt không phép. Sinh viên vắng mặt quá 04 buổi học sẽ bị đánh rớt khỏi môn học.
* Các bài tập tích lũy, bài luận,... được nộp vào trước khi điểm danh. Sẽ không có ngoại lệ nào cho các bài nộp trễ hạn.
* Sinh viên cần có ý thức giữ gìn không gian công cộng của lớp học: không ăn uống, sử dụng điện thoại di động, laptop và các thiết bị điện tử khác trong giờ học (trừ các giờ bài tập theo yêu cầu của giảng viên).
* Sinh viên cần tuân thủ đầy đủ các quy định của nhà trường, quy định về đeo thẻ sinh viên, trang phục và đồng phục các khóa.
* Giảng viên bảo lưu quyền từ chối sinh viên vào lớp học

1. **Phụ trách môn học**

TS Đào Minh Hồng ([0913623132-daominhhong@gmail.com](mailto:0913623132-daominhhong@gmail.com))

1. **Đề cương được cập nhật và biên soạn ngày:**
2. **Đề cương được thẩm định và thông qua ngày:**

TP. Hồ Chí Minh, ngày…tháng…năm

**GIẢNG VIÊN LẬP ĐỀ CƯƠNG TRƯỞNG BỘ MÔN TRƯỞNG KHOA**